

KINH TẾ UKRAINE 2021 VÀ TRIỂN VỌNG 2022

Nguyễn Thanh Lan*

Nguyễn Thanh Hương**

Tóm tắt: Năm 2021 là một năm đầy sóng gió không chỉ với riêng nền kinh tế Ukraine mà còn với cả thế giới. Tuy chịu nhiều tác động của đại dịch COVID-19 nhưng nền kinh tế Ukraine cũng từng bước phục hồi. Bước sang năm 2022, kinh tế Ukraine đứng trước nhiều thử thách như đại dịch, lạm phát gia tăng, đặc biệt là cuộc xung đột với Nga... Thông qua phương pháp tổng quan tài liệu, bài viết điểm lại một số nét chính của nền kinh tế Ukraine năm 2021 và triển vọng phát triển năm 2022.

Từ khoá: kinh tế Ukraine, thách thức, triển vọng

Abstract: 2021 is a turbulent year not only for Ukraine but also for the whole world. Despite being affected by the COVID-19 pandemic; Ukraine's economy has gradually recovered. Entering 2022, Ukraine's economy faces many challenges such as pandemics, rising inflation, especially the conflict with Russia... Through the document review method, the article reviews some key features of Ukraine's economy in 2021 and its development prospects in 2022.

Keywords: Ukrainian economy, challenges, prospects

1. Bức tranh kinh tế Ukraine năm 2021

Nền kinh tế Ukraine đã phục hồi mạnh mẽ vào năm 2021 sau cuộc suy thoái sâu vào năm 2020 do tác động tiêu cực của đại dịch coronavirus (COVID-19), nhưng vào mùa hè, tốc độ tăng trưởng kinh tế đã chậm lại

hơn dự kiến do các tác động cơ bản giảm dần.

GDP

Nhờ những nỗ lực phối hợp của các cơ quan chức năng và sự hỗ trợ của quốc tế, nền kinh tế Ukraine đã bắt đầu phục hồi sau khủng hoảng. Tuy nhiên, kinh tế Ukraine đã không đạt được mức tăng trưởng như kế hoạch đã đề ra vào đầu năm 2021. Thay vì tăng trưởng GDP 5% - 5,2%, nền kinh tế Ukraine chỉ tăng trưởng trên 3%. Tuy vậy, Ukraine kết thúc năm 2021 với GDP tính theo USD cao nhất trong lịch sử, xấp xỉ 195 tỷ USD, so với 155 tỷ USD năm 2020

* Ths., Viện Nghiên cứu Châu Âu

** TS., Viện Nghiên cứu Châu Âu

Nhận bài ngày: 24/1/2022

Phản biện xong: 1/2/2022

Chấp nhận đăng: 18/2/2022

(Ministry of Economy of Ukraine, 2022). Con số này khá ấn tượng nhưng vẫn còn một khoảng cách rất xa so với các nước có thu nhập trung bình của Liên minh Châu Âu. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) ước tính GDP bình quân đầu người của Ukraine năm 2021 là 4.384 USD. Đây là chỉ số thấp nhất ở châu Âu. Trong khi đó, GDP bình quân đầu người của Moldova là 4.791 USD (cao hơn 9,3%), ở Nga là 11.273 USD (cao hơn 2,6 lần), ở Belarus là 7.032 USD (cao hơn 60,4%). Ukraine chỉ bằng 35,7% mức trung bình của thế giới là 12.293 USD (Jaroslav Romanchuk, 2021).

Dịch vụ

Từ tháng 1 đến tháng 9 năm 2021, xuất khẩu trong lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT) của Ukraine đạt 4,87 tỷ USD, cao hơn 38,4% so với cùng kỳ năm trước (Jaroslav Romanchuk, 2021). Việc thông qua luật “Thành phố Diya” (Công viên CNTT) vào cuối năm 2021 giúp thúc đẩy các hoạt động trong lĩnh vực này nhiều hơn nữa. Lĩnh vực CNTT sẽ thu hút các nhà đầu tư nước ngoài đồng thời nâng cao năng lực của đội ngũ nhân lực Ukraine trong việc áp dụng các công nghệ lớn của Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư. Ukraine rất cần điều đó vì nước này đang tụt hậu trong thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài. Dựa trên thông tin của UNCTAD, vào đầu năm 2021, thị phần vốn FDI vào Ukraine là 48,9 tỷ USD, chỉ chiếm 0,12% thị phần thế giới. Năm 2022, nếu Chính phủ Ukraine tiếp tục theo đuổi các chính sách tương tự, duy trì các thể chế cũng

như cấu trúc cũ của nền kinh tế thì nước này có nguy cơ sụt giảm trong thương mại và đầu tư nước ngoài.

Lạm phát

Lạm phát đã và đang là vấn đề kinh tế vĩ mô chính của nền kinh tế Ukraine. Sau khi giảm xuống mức thấp nhất kể từ khi Liên Xô tan rã là dưới 2% vào tháng 5 năm 2020 thì sang năm 2021, được thúc đẩy mạnh mẽ bởi cả các yếu tố toàn cầu và nhu cầu tiêu dùng trong nước, lạm phát đạt đỉnh vào tháng 9 năm 2021 ở mức 11% so với cùng kỳ năm 2020, trước khi bắt đầu giảm khi một loạt các đợt tăng lãi suất tích cực bắt đầu có hiệu lực (bne Intellinews).

Sản xuất công nghiệp

Theo báo cáo của Cục Thống kê nhà nước Ukraine ngày 23 tháng 11 năm 2021, sau khi sụt giảm 0,7% vào tháng 9, sang tháng 10 năm 2021, sản xuất công nghiệp của nước này đã tăng trưởng trở lại với mức tăng 1,4% so với cùng kỳ năm 2020. Theo đó, mức tăng sản lượng được ghi nhận ở tất cả các ngành: ngành khai khoáng tăng 0,6%; ngành công nghiệp chế biến tăng 0,4%; nhưng đóng góp lớn nhất là từ ngành cung cấp điện, gas, hơi nước và điều hòa không khí với mức tăng 7,6%.

Từ tháng 1 đến tháng 10 năm 2021, tăng trưởng sản lượng công nghiệp so với cùng kỳ năm trước duy trì ở mức 1,4%, trong đó công nghiệp khai thác là 1,1%, công nghiệp chế biến 1,5% và cung cấp điện, khí đốt, hơi nước và điều hòa là 1,7%.

Dự trữ ngoại hối và tổng dự trữ quốc tế

Tình hình căng thẳng ở biên giới với Liên bang Nga những tháng cuối năm 2021 đã khiến đồng hryvnia của Ukraine và đồng rúp của Nga trở thành những đồng tiền yếu nhất khu vực trong tháng 12 năm 2021. Chỉ trong vòng một tháng, đồng hryvnia đã mất 4% giá trị so với đồng USD. Tuy nhiên, khi tình hình tài chính của Ukraine được cải thiện đáng kể và tổng dự trữ quốc tế (GIR) của nước này tăng lên mức cao nhất kể từ cuộc cách mạng EuroMaidan năm 2014 thì đồng hryvnia đã tăng giá so với đồng USD trong suốt thời gian còn lại của năm.

Vào tháng 8 năm 2021, Ukraine đã nhận được khoản phân bổ SDR (Special Drawing Rights - Quyền rút vốn đặc biệt) trị giá 2,7 tỷ USD từ IMF như một phần trong nỗ lực của quỹ nhằm đẩy nhanh sự phục hồi sau tác động của đại dịch COVID-19 của các thành viên IMF. Tiếp đến, tháng 11 năm 2021, IMF cuối cùng cũng đạt được thỏa thuận với Chính phủ Ukraine để khởi động lại Thỏa thuận chờ đợi (SBA - Standby Agreement) trị giá 5 tỷ USD bị đình trệ và thanh toán một phần khoản tiền 700 triệu USD bị trì hoãn. Hơn nữa, thỏa thuận, dự kiến hết hạn vào cuối năm 2021, đã được gia hạn thêm sáu tháng, có nghĩa là Kyiv có khả năng nhận được đợt cuối cùng 2,2 tỷ USD vào đầu năm 2022. Nhờ thế tổng dự trữ quốc tế của Ukraine đã tăng lên mức cao nhất trong chín năm là hơn 31 tỷ USD.

Thu nhập

Tiền lương tăng mạnh vào năm 2021 khi nền kinh tế phục hồi. Chính phủ Ukraine đã rất nỗ lực tập trung vào việc kích cầu trong nước. Mức lương trung bình ở Ukraine đã tăng lên mức kỷ lục cuối năm 2021. Mức lương danh nghĩa trung bình của một nhân viên toàn thời gian vào tháng 11 năm 2021 là 14.282 hryvnia (UAH), tương đương 525 USD, tăng 237 UAH so với mức 14.045 UAH (520 USD) vào tháng 10 năm 2021. Theo Cơ quan Thống kê Nhà nước của Ukraine, tiền lương đã tăng 19,2% so với năm ngoái, lương hưu cũng tăng gần 16%.

Tiền lương thực tế (đã điều chỉnh theo lạm phát) tăng 8,0%. Các mức lương cao nhất được ghi nhận trong lĩnh vực CNTT với 27.141 UAH (1.000 USD) và Dịch vụ tài chính và bảo hiểm là 23.419 UAH (865 USD). Theo báo cáo của Cơ quan Thống kê Nhà nước Ukraine ngày 29 tháng 11 năm 2021, tiền lương thực tế ở Ukraine đã tăng 4,0% so với cùng kỳ tháng 10 năm ngoái. Mức lương danh nghĩa trung bình hàng tháng là 14.045UAH (533 USD).

Mức lương danh nghĩa của Ukraine vào tháng 10 năm 2021 là 14.045 UAH, tương đương 516 USD, cao hơn 15,4% so với một năm trước. Mức lương của người Ukraine đã tăng gần gấp đôi trong ba năm qua tính theo đồng USD, giúp thị trường bán lẻ ngày càng trở nên hấp dẫn, thu hút một số nhà bán lẻ đa quốc gia lớn, những doanh nghiệp hiện đang kỳ vọng vào sự tăng trưởng dài hạn trong lĩnh vực này.

Tiền lương tại Ukraine cũng có sự khác biệt lớn tùy thuộc vào lĩnh vực. Theo Cơ quan Thống kê Nhà nước, những người làm trong ngành CNTT có mức lương cao nhất, tăng 26% so với cùng kỳ năm ngoái. Mức lương này cao hơn gấp đôi lương của công nhân xây dựng, gần gấp đôi lương của người làm nông nghiệp và gần gấp đôi mức trung bình của cả nước.

Tuy nhiên, tăng trưởng tiền lương cũng đang bị ảnh hưởng bởi các yếu tố vĩ mô khác. Các nhà phân tích tại Concorde Capital cho rằng tốc độ tăng lương thực tế trong tháng 10 năm 2021 chậm hơn do lạm phát tiêu dùng cao. Bên cạnh đó, đồng hryvnia tăng 7,0% trong 10 tháng đầu năm 2021 cũng là một yếu tố khiến tiền lương tăng chậm hơn vì các nhà tuyển dụng Ukraine thường sử dụng mức lương tương đương đồng USD làm tiêu chuẩn.

Sự bất ổn về giá cả như vậy là hệ quả của chính sách tiền tệ mềm của Ngân hàng Quốc gia và những hạn chế về cạnh tranh trên thị trường trong nước. Tính đến ngày 1 tháng 12 năm 2021, khối lượng tiền mặt lưu thông (chỉ số M0) tăng 13,8% so với ngày 1 tháng 12 năm 2020. Trong cùng kỳ, chỉ số “nền tảng tiền tệ” tăng 21,8% so với mức tăng 36,4% vào năm 2020. Do nhu cầu hạn chế đối với đồng hryvnia, thị trường chứng khoán trong nước còn non trẻ, chi phí quản lý và giao dịch cao cho các nhà đầu tư, tiền mới không thể thúc đẩy giá tiêu dùng và bất động sản. Chính phủ buộc phải đẩy nhanh

quá trình tư nhân hóa mặc dù gần 70% doanh nghiệp nhà nước làm ăn thua lỗ.

Lao động

Ukraine đang phải trải qua một cuộc khủng hoảng nhân khẩu học nghiêm trọng: tỷ lệ sinh thấp và tỷ lệ tử cao. Chảy máu chất xám cũng là một vấn đề lớn ở Ukraine: khoảng một phần ba dân số ở độ tuổi lao động (dưới 35 tuổi) đã rời khỏi đất nước để tìm việc làm ở các nước khác, gây ra tình trạng thiếu lao động ở Ukraine.

Năm 2021, 600.000 công dân Ukraine đã rời đi và không trở lại. Kể từ năm 2010, quốc gia này đã mất đi khoảng 500.000 người mỗi năm. Sau năm 2014, số lượng người không về nước hàng năm giảm rõ rệt, nhưng tình trạng chảy máu chất xám vẫn ở mức hàng trăm nghìn người. Năm duy nhất có số dư dương là năm 2020, dưới tác động của đại dịch COVID-19, số người Ukraine trở về nhà nhiều hơn số người ra đi là 80.000 người. Tổng số dư âm trong 11 năm là hơn 3,3 triệu người (bne Intellinews, 2022).

Theo kết quả của một cuộc thăm dò quốc gia công bố ngày 2 tháng 12 năm 2021 của Tổ chức Di cư quốc tế, 10 quốc gia là điểm đến ưa thích hàng đầu của người lao động Ukraine gồm: Đức: 37%; Ba Lan: 31%; Cộng hòa Séc: 20%; Italia: 16%; Canada: 11%; Anh: 10%; Mỹ: 9%; Tây Ban Nha: 7%; Israel và Nga cùng 6%.

Dòng kiều hối dồi dào từ những người lao động di cư Ukraine (khoảng 10 tỷ USD mỗi năm, năm 2021 con số này là khoảng 15 tỷ USD) cũng là nguồn đóng góp ngân sách

đáng kể, thúc đẩy tiêu dùng trong nước, nhờ đó GDP (tính theo USD) tăng cao kỷ lục. Tốc độ tăng trưởng kim ngạch hàng hóa bán lẻ từ tháng 1 đến 11 năm 2021 tăng 11,2% so với cùng kỳ năm 2020 (Jaroslav Romanchuk, 2021). Tuy nhiên, mặt trái của nó là tình trạng cạn kiệt lao động, có ảnh hưởng đến sự phát triển của nền kinh tế Ukraine trong dài hạn.

Tỷ lệ thất nghiệp ở Ukraine vẫn ở mức cao, đại dịch COVID-19 đã khiến cho tỷ lệ này lên mức đỉnh 10,5% trong quý đầu tiên của năm 2021 - mức cao nhất trong hơn một thập kỷ - nhưng đã giảm trở lại vào quý II (bne Intellinews, 2022).

Cán cân thương mại

Năm 2021, Ukraine đã có một năm giao thương tốt nhờ sự bùng nổ về giá cả hàng hóa do kim loại là mặt hàng xuất khẩu chính của Ukraine. Nhu cầu hàng hóa trên thị trường quốc tế cộng với giá cả tăng cao đã khiến xuất khẩu hàng hóa tăng đáng kể: từ tháng 1 đến tháng 10 năm 2021 tăng 37,5% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu ngân sách đạt 30,5 tỷ USD. Điều này dẫn đến việc định giá lại đồng hryvnia của Ukraine (UAH), góp phần vào cán cân thương mại và ổn định tài khoản tiền tệ. (Jaroslav Romanchuk, 2021).

Tuy nhiên, Ukraine tiếp tục thâm hụt thương mại với cả Nga và EU, vốn vẫn là những đối tác thương mại lớn của nước này. Tính đến tháng 12 năm 2021, thâm hụt thương mại đã tăng lên 892 triệu USD, so với mức 689 triệu USD cùng kỳ năm 2019.

Theo báo cáo của NBU, năm 2021, thâm hụt tài khoản vãng lai cả năm là 3,8 tỷ USD, tăng 11,8% so với cùng kỳ năm ngoái (bne Intellinews, 2022).

Một trong những yếu tố chính dẫn đến thâm hụt cán cân thương mại và cán cân tài khoản vãng lai là tốc độ tăng trưởng nhập khẩu so với xuất khẩu khi nền kinh tế phục hồi do mức tiêu dùng ngày càng tăng. Từ tháng 1 đến tháng 10 năm 2021, nhập khẩu hàng hóa tăng 32,1% lên 57,03 tỷ USD và xuất khẩu tăng 37,5% lên 54,47 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2020 (bne Intellinews, 2022).

Mặc dù xuất khẩu hàng hóa tính đến hết năm 2021 dự kiến sẽ tăng khoảng 18 tỷ USD, nhưng xuất khẩu bình quân đầu người ở Ukraine sẽ chỉ khoảng 1.500 USD, bằng 60% mức trung bình của thế giới (Jaroslav Romanchuk, 2021). Ukraine không thể được coi là một nước hưởng lợi lớn từ quá trình toàn cầu hóa và hội nhập tốt vào chuỗi giá trị toàn cầu. Tỷ trọng xuất khẩu hàng hóa của Ukraine trong xuất khẩu của thế giới vào năm 2021 ước tính chỉ là 0,3%.

Thu hút vốn đầu tư

Ukraine đã thu hút được rất ít vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vì mặc dù thu nhập hiện đang tăng nhanh hơn nhiều, nhưng rủi ro của đất nước vẫn rất cao.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đã giảm từ mức cao nhất gần đây là 5,2 tỷ USD vào năm 2019 xuống chỉ còn 215 triệu USD vào năm 2020 (bne Intellinews, 2022)

và vẫn tiếp tục suy giảm do bất ổn chính trị. Việc Chính phủ không chú trọng cải thiện môi trường đầu tư cho các nhà đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo - một trong những lĩnh vực thu hút được lượng đầu tư nước ngoài đáng kể - cũng đã cản trở hoạt động đầu tư vào lĩnh vực năng lượng xanh ở Ukraine.

Các nhà đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tái tạo đã bị thu hút bởi mức thuế năng lượng xanh ưu đãi mà Chính phủ Ukraine đưa ra. Tuy nhiên, mức thuế được chứng minh là quá hào phóng và Chính phủ đã không đáp ứng được các nghĩa vụ của mình, dẫn đến khoản nợ 1 tỷ USD cho các hóa đơn điện chưa thanh toán. Điều đó cuối cùng đã được giải quyết vào quý IV năm 2021 với việc Công ty điện lực quốc doanh Ukrenergo phát hành Eurobond, nhưng việc không thanh toán và nỗ lực của Chính phủ trong việc đàm phán lại thuế quan đã làm tổn hại đến hình ảnh đầu tư vốn đã kém của Ukraine.

Một lĩnh vực mà Ukraine đã thu hút thành công đầu tư nước ngoài là thị trường bán lẻ. Tại Ukraine đã có sự góp mặt của một số nhà bán lẻ đa quốc gia lớn như IKEA của Thụy Điển và METRO của Đức. Các nhà đầu tư cho rằng Ukraine đang ở giai đoạn đầu của quá trình phục hồi bền vững trong dài hạn. Tuy nhiên, tốc độ phục hồi của nền kinh tế nước này trong nửa cuối năm 2021 đã không đáp ứng được kỳ vọng đó của các nhà đầu tư.

2. Triển vọng kinh tế năm 2022

Trong thời gian tới, Ukraine được dự báo sẽ tiếp tục phải đối mặt với một loạt thách thức như đại dịch COVID-19, tỷ lệ tiêm phòng thấp, lạm phát gia tăng, đặc biệt là cuộc xung đột với Nga... Đây là những nhân tố rủi ro, đè nặng lên triển vọng tăng trưởng của nền kinh tế Ukraine.

Một số thách thức

Thứ nhất, việc Liên bang Nga leo thang quân sự là nhân tố địa - chính trị có tác động nghiêm trọng nhất. Cuộc xung đột không chỉ gây thiệt hại về nhân mạng cho Ukraine, mà còn ảnh hưởng nặng nề tới nền kinh tế nước này. Căng thẳng với Nga đã tác động tới vị thế là quốc gia trung chuyển khí đốt từ Nga sang các nước Liên minh Châu Âu (EU) của Ukraine, khiến nước này tổn thất khoảng 1% GDP (hơn 1 tỷ USD) (Thanh Tâm, 2022) và gây ra nhiều vấn đề về nguồn cung khí đốt.

Tám năm khủng hoảng (từ 2014) đã khiến Chính phủ và người dân Ukraine hứng chịu những thiệt hại chồng chất. Những lo ngại về an ninh đã làm kiệt quệ các thể chế nhà nước, trong khi chi tiêu quân sự liên tục tăng từ 1,6 tỷ USD năm 2013 lên 4,3 tỷ USD (khoảng 4% GDP) vào năm 2020. Chi riêng ngân sách mua sắm vũ khí dự kiến tăng từ 838 triệu USD vào năm ngoái lên hơn 1 tỷ USD trong 2022 (Thanh Tâm, 2022). Điều này làm giảm khả năng đầu tư của nhà nước cho dịch vụ công và cơ sở hạ tầng, đồng nghĩa Ukraine ngày càng ít hấp dẫn đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Giữa tháng 1 năm 2022, lợi suất hàng năm trên trái phiếu châu Âu (Eurobonds - trái phiếu do các chính phủ, tổ chức tài chính hoặc doanh nghiệp phát hành bằng đồng tiền khác với đồng tiền tại nước phát hành) tại Ukraine đã tăng lên trên 10% và không có dấu hiệu giảm xuống. Điều này làm Ukraine mất khả năng tiếp cận thị trường tài chính quốc tế một cách hiệu quả. Chính phủ Ukraine và các công ty lớn của nước này đều không thể phát hành trái phiếu quốc tế nữa.

Một tác động nữa là sự mất giá của đồng tiền hryvnia của Ukraine, đồng tiền này đã giảm xuống mức thấp hàng năm so với đồng USD. Các nhà đầu tư quốc tế hiện coi Ukraine là một rủi ro quá mức và không sẵn sàng cho Chính phủ Ukraine hoặc các công ty Ukraine vay tiền. Trong khi đó, các doanh nghiệp ngày càng miễn cưỡng đưa ra các cam kết tài chính và một số công ty đa quốc gia đã buộc nhân viên quốc tế phải rời khỏi Ukraine. Điều này đặt ra những hạn chế nghiêm trọng đối với nền kinh tế Ukraine và có khả năng khiến tăng trưởng kinh tế giảm xuống dưới mức dự báo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế là 3,6% vào năm 2022.

Thứ hai, những thách thức dai dẳng trong quản trị. Chỉ số hiệu quả Chính phủ Ukraine theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới là một trong những chỉ số thấp nhất trong số các nền kinh tế mới nổi. Điều này cho thấy rằng các cải cách của Chính phủ không phải lúc nào cũng đi vào thực tế (đặc biệt là do các vấn đề về thực thi và pháp quyền).

Những cải cách trong lĩnh vực tư pháp của Chính phủ Ukraine nhằm mục đích giảm thiểu rủi ro, đảm bảo các khoản tiền được đầu tư hoặc cho vay (cho dù là của ngân hàng hay của các nhà tài trợ quốc tế) không bị sử dụng sai mục đích. Mức nợ xấu cao (30,1% theo khối lượng vào cuối năm 2021) cho thấy mức độ rủi ro này.

Tuy nhiên, mâu thuẫn chính trị nội bộ, đặc biệt là giữa tổng thống và tòa án hiến pháp, đã làm gián đoạn việc áp dụng những cải cách này. Đây là biểu hiện sự tồn tại của các nhóm lợi ích đặc biệt đang trì hoãn những thay đổi cơ cấu cần thiết.

Thứ ba, tính đến đầu tháng 1 năm 2022, chỉ có 33% dân số Ukraine được tiêm hai mũi vắc xin COVID-19 (Vienna Institute for International Economic Studies); do đó, làn sóng Omicron đang nổi lên có khả năng tạo ra gánh nặng lớn cho hệ thống chăm sóc sức khỏe của quốc gia này.

Đại dịch COVID-19 vẫn đang diễn ra rất phức tạp buộc Chính phủ Ukraine phải có những biện pháp kiểm soát chặt chẽ. Mặc dù các biện pháp hạn chế dự kiến sẽ sớm được dỡ bỏ nhưng các doanh nghiệp Ukraine sẽ cần thêm thời gian để thích ứng với tình hình mới, dẫn đến sự gián đoạn đáng kể cho nền kinh tế trong nửa đầu năm 2022.

GDP

Chính phủ Ukraine đã hạ dự báo chính thức tăng trưởng kinh tế năm 2022 giảm nhẹ xuống còn 3,6% thay vì mức 3,7% đưa ra trước đó. Theo Bộ Kinh tế, việc điều chỉnh

các chỉ số chủ yếu là do tốc độ tăng trưởng đầu tư chậm lại và những thách thức, đe dọa của sự phát triển sau đại dịch. Nền kinh tế Ukraine dự kiến sẽ tăng trưởng lần lượt 3,4% và 4% vào năm 2023 và 2024 (UATV, 2022).

IMF không thay đổi kỳ vọng tăng trưởng kinh tế của Ukraine vào năm 2022 là 3,6% và năm 2023 là 3,4%. Hãng JP Morgan vẫn duy trì kỳ vọng Ukraine sẽ tăng trưởng 5% vào năm 2022 với GDP là 227 tỷ USD (bne Intellinews, 2022).

Lạm phát

IMF cũng đã nâng dự báo lạm phát trung bình cả năm từ 7,9% lên 9,5% vào năm 2021 và từ 6,8% lên 7,1% vào năm 2022. EBRD tuyên bố rằng họ hy vọng lạm phát ở Ukraine sẽ giảm vào cuối năm 2022, giảm trở lại mục tiêu của NBU là 4-6% (bne Intellinews, 2022).

Năm 2022, lạm phát dự kiến sẽ tiếp tục giảm khi các chuỗi cung ứng được sửa chữa và giá thực phẩm bắt đầu bình thường hóa. Lạm phát giảm vào năm 2021 đặc biệt là nhờ một vụ mùa bội thu làm giảm giá lương thực và một vụ mùa tốt khác vào năm 2022 sẽ giúp làm điều tương tự.

Lạm phát Ukraine, hiện ở mức cao nhất trong 4 năm là 10,3%, sẽ chậm lại trong năm 2022 nhưng có khả năng vẫn ở trên mục tiêu 5% của Ngân hàng Trung ương do giá thực phẩm và khí đốt cao. Các nhà phân tích từ các ngân hàng và công ty môi giới của Ukraine cho rằng lạm phát năm 2022 ở mức

6,7% so với mức ước tính 10,2% của năm 2021 (UATV, 2022).

Theo dự báo của Viện Nghiên cứu Kinh tế Quốc tế Vienna, lạm phát của Ukraine sẽ giảm xuống 6% vào năm 2022, sau đó tiếp tục xuống 5% và 4,5% tương ứng với các năm 2023, 2024. Tiêu dùng hộ gia đình, được hỗ trợ bởi tăng trưởng tiền lương và kiều hối, sẽ vẫn là động lực tăng trưởng chính trong giai đoạn dự báo.

Sản xuất công nghiệp

Triển vọng sản xuất công nghiệp năm 2022 vẫn hoàn toàn phụ thuộc vào tốc độ tăng trưởng kinh tế và lượng đầu tư mà Ukraine có thể thu hút.

Ukraine có nền công nghiệp đa dạng và thị trường tiêu thụ lớn. Nó cũng có một số công ty đẳng cấp thế giới trong lĩnh vực hàng không, nông nghiệp và sản xuất, nhưng không có công ty nào trong số này có thể đạt được quy mô tới hạn, đồng nghĩa với việc tăng trưởng công nghiệp vốn vẫn còn mờ nhạt.

Vì khoảng 70% hàng xuất khẩu của Ukraine là nguyên liệu thô, hàng hóa và kim loại, nên bất cứ sự biến động nào về nhu cầu những mặt hàng này trong năm 2022 cũng có thể có tác động đến tình hình hàng hóa xuất khẩu của Ukraine.

Dự trữ ngoại hối và tổng dự trữ quốc tế

Triển vọng cho năm 2022 phụ thuộc vào cách cuộc đối đầu với Nga diễn ra như thế nào, kỳ vọng căng thẳng giảm bớt và

đồng hryvnia phục hồi lại mức đã mất trong hai tháng cuối năm 2021. Tỷ giá hối đoái sẽ quay trở lại mức 26 UAH/1 USD so với mức 27,4 UAH/1 USD cuối năm 2021 và tiếp tục tăng theo hướng 25 UAH/1 USD vào năm 2022 (bne Intellinews, 2022).

Dự trữ tiền tệ đã tăng lên trong vài năm qua. Tài khoản vãng lai đã từ mức thặng dư 4,2 tỷ USD vào năm 2019 lên mức 6,2 tỷ USD vào năm 2020 và mức thặng dư khiêm tốn là 1,5 tỷ USD vào năm 2021 (Stéphane Colliac, 2022). Một phần của sự cải thiện dường như là do cơ cấu, với sự gia tăng lượng kiều hối. Một yếu tố khác, đó là xuất khẩu hàng hoá. Trong ngắn hạn, khối lượng xuất khẩu của Ukraine có dấu hiệu tăng nhờ sản lượng ngũ cốc cao và nhu cầu về kim loại trên thị trường thế giới tăng.

Nguồn tài chính quốc tế đã đóng góp đáng kể vào việc tăng dự trữ tiền tệ. Tuy nhiên, tác động này có thể đảo ngược trong phạm vi các khoản vay đã nhận cần được hoàn trả. Dự trữ ròng của Ukraine (tức là đã khấu trừ các khoản hoàn trả trong tương lai) nhỏ hơn nhiều so với tổng thu nhập. Điều này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tiếp tục hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế trong trường hợp không có nguồn tài chính thay thế lâu dài (đặc biệt là FDI).

Thu nhập

Vào năm 2022, tăng trưởng tiền lương thực tế sẽ tăng tốc do lạm phát đã bắt đầu giảm trong hai tháng cuối năm 2021 (bne Intellinews, 2022). Đồng thời, nếu mức tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ ở mức 5-6%, dự báo mức lương cũng sẽ tiếp tục tăng.

Lao động

Tỷ lệ thất nghiệp dự kiến sẽ cải thiện vào năm 2022 nhưng được dự đoán sẽ không giảm trở lại mức 7,5% như năm 2019 trừ khi nền kinh tế có sự tăng trưởng mạnh mẽ.

IMF đã hạ ước tính tỷ lệ thất nghiệp ở Ukraine từ 9,7% xuống 8,6% vào năm 2021 và từ 8,7% xuống 8,4% vào năm 2022 (bne Intellinews, 2022).

Cán cân thương mại

Dự báo đến năm 2022, thâm hụt tài khoản vãng lai cũng sẽ tăng sâu, ở mức 2,3% GDP. Triển vọng vẫn chưa chắc chắn vì nó phụ thuộc vào quy mô thu hoạch ngũ cốc và mức độ suy giảm nghiêm trọng trong tăng trưởng toàn cầu vốn đã rõ ràng trong quý IV năm 2021.

Bộ Kinh tế Ukraine ước tính nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ sẽ tăng 9,2% vào năm 2022 lên 78,9 tỷ USD, trong khi xuất khẩu sẽ tăng khiêm tốn hơn 6,5% lên 70,3 tỷ USD so với cùng kỳ, với mức thâm hụt thương mại là 8,6 tỷ USD (bne Intellinews, 2022).

Kết luận

Trong suốt một thời gian dài, nền kinh tế Ukraine đã phải hứng chịu các cú sốc cả trong và ngoài nước: đại dịch COVID-19, rủi ro địa chính trị đang diễn ra và căng thẳng chính trị trong nước. Tuy nhiên, Ukraine đã đạt được sự ổn định kinh tế vĩ mô đáng kể mặc dù tăng trưởng dưới mức tiềm năng. Số dư tài khoản vãng lai đã phục hồi và dự trữ

ngoại tệ tăng, đặc biệt là nhờ giá hàng hóa (ngũ cốc và kim loại) cao hơn. Hỗ trợ của các tổ chức tài chính quốc tế (chủ yếu từ IMF và Liên minh Châu Âu) đã cung cấp sự bổ sung cần thiết, điều này đã giúp Ukraine bảo vệ dự trữ ngoại tệ, ổn định tỷ giá hối đoái và cuối cùng là đảm bảo khả năng thanh toán của quốc gia.

Trong năm 2022, Ukraine tiếp tục phải đối mặt với rất nhiều thách thức. Trong đó đặc biệt phải nói đến rủi ro chính trị cả trong và ngoài nước. Đó là khó khăn trong việc thực hiện các cải cách, đặc biệt là đối với ngành tư pháp (vốn là một điều kiện của viện trợ quốc tế) và mâu thuẫn với Nga. Những rủi ro này sẽ có tác động đến sự tăng trưởng của nền kinh tế Ukraine như thế nào, mức độ ra sao thì còn tùy thuộc vào quyết tâm cải cách của Chính phủ và quy mô của cuộc xung đột với Liên bang Nga. Tuy nhiên, có thể dự báo chắc chắn rằng năm 2022 sẽ là một năm khó khăn đối với toàn bộ nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Ukraine nói riêng.

Tài liệu tham khảo

1. Ministry of Economy of Ukraine (2022), Ukraine winds up 2021 with the

highest dollar GDP in the history of Independence, says Yulia Svyrydenko, <https://www.ukrinform.net/rubric-economy/3396173-ukraines-gdp-up-by-more-than-3-in-2021-pm-shmyhal.html>.

2. Jaroslav Romanchuk (2021), Ukrainian Economy in 2021: Procrastination without innovation, <https://www.kyivpost.com/ukraine-politics/ukrainian-economy-in-2021-procrastination-without-innovation.html>.

3. bne Intellinews (2022), Outlook: 2022 Ukraine, <https://www.intellinews.com/outlook-2022-ukraine-230671/?source=ukraine>.

4. UATV (2022), Ukraine's GDP grew by 3.2% in 2021, - Economy Ministry, <https://uatv.ua/en/ukraine-s-gdp-grew-by-3-2-in-2021-economy-ministry/>

5. Thanh Tâm (2022), Ukraine trong tình thế 'nội công, ngoại kích', <https://vnexpress.net/ukraine-trong-tinh-the-noi-cong-ngoai-kich-4419035.html>.

6. Stéphane Colliac (2022), Ukraine, <https://economic-research.bnpparibas.com/Views/DisplayPublication.aspx?type=document&IdPdf=44958>.